

Bản án số:02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2020
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Khương Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh ngày 12/6/1998, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1992, có mặt.

Điều cư trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24 tháng 12 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Ngô Thị Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Thanh H ngày 22 tháng 8 năm 2016, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh V. Trước khi đăng ký kết hôn, chị đã về gia đình anh H ở trước đó một thời gian (từ ngày 02/9/2014) và đã có con trước khi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H thường xuyên chơi bời phải vay mượn nên không có tiền nuôi con, chị đã nhiều lần xin đi làm nhưng anh không cho đi, kinh tế không có, hai vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, anh H đã mấy lần đánh chị. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ từ ngày 13/11/2019 đến nay. Thời gian chị bỏ về nhà mẹ đẻ, anh H nhiều lần đến xin lỗi để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị kiên quyết xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 09/12/2015, hiện cháu đang ở cùng anh H, cháu Trần Nhật N, sinh ngày 06/9/2018, hiện cháu đang ở cùng chị. Nếu ly hôn, chị xin được nuôi cháu Nhật N còn cháu Minh Đ để anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng cho nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh H trình bày: Anh xác định thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai vợ chồng không ai nhìn ai, công việc làm ăn không được thuận lợi nên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có lúc nóng giận anh có những lời lẽ xúc phạm chị H và có đánh chị một vài lần. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2019, trong thời gian này, anh nghe nói chị H có quan hệ với người khác. Từ khi chị H về nhà mẹ đẻ, gia đình anh và anh đã nhiều lần đến đón chị H về nhưng chị H kiên quyết không về. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi cháu Minh Đ, để chị H nuôi dưỡng cháu Nhật N, không bên nào phải cấp dưỡng cho nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh H. Về con chung: giao chị H, anh H mỗi người nuôi một cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H có đơn yêu cầu xin ly hôn bị đơn anh Trần Thanh H có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện L, tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

[2]. Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Thanh H là cuộc hôn nhân hợp pháp xây dựng trên cơ sở tự nguyện, anh chị được gia đình tổ chức kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn. Cả chị H và anh H đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có xảy ra xô sát một vài lần. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn anh H, còn anh H cũng xác định không còn tình cảm với chị H mà chỉ mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Xét nguyện vọng của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng chị H anh H có bất đồng quan điểm sống về vấn đề kinh tế, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh H đã vài lần đánh chị H. Khi hai bên xảy ra mâu thuẫn chính quyền địa phương và gia đình đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh chị vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, việc anh H xin đoàn tụ cũng chỉ làm kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Như vậy, việc chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị H, anh H đều xác định vợ chồng có 02 con chung cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 09/12/2015, hiện cháu Đ đang ở cùng anh H, cháu Trần Nhật N, sinh ngày 06/9/2018, hiện cháu đang ở cùng chị H. Chị H, anh H tự nguyện thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Đ, còn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật N, không bên nào đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị H, anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Thu H được ly hôn anh Trần Thanh H.

Về con chung: Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Nhật N, sinh ngày 06/9/2018. Giao anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 09/12/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn, chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2017/ 0007582 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L
- THADS huyện L
- UBND xã V
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

